

Số:19/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” của:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Ông Võ Trọng T, sinh ngày 12/5/1992

Hộ khẩu thường trú: Xóm D, xã T, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Tổ G, khu phố S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Căn cước công dân/ số định danh cá nhân: 040092010955)

- Bà Trần Thị T1, sinh ngày 16/7/1994

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Q, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện nay: 3A Đào Tông Nguyên, khu phố B, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Căn cước công dân/ số định danh cá nhân: 040194036656)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T1 và ông Võ Trọng T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An) vào ngày 11/12/2015, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ việc, các đương sự đều xác nhận trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên các đương sự thống nhất ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận việc bà T1, ông T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị T1 và ông Võ Trọng T có một con chung là cháu Võ Trần Hà M, sinh ngày 08/02/2017. Theo sự thỏa thuận của các đương sự và nguyện vọng của con chung, giao con chung Võ Trần Hà M cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà T1 có nghĩa

vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2025.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị T1 và ông Võ Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị T1 và ông Võ Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị T1 và ông Võ Trọng T mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T1 và ông Võ Trọng T thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Giao con chung Võ Trần Hà M, sinh ngày 08/02/2017 cho ông Võ Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Trần Thị T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Võ Trần Hà M mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bà Trần Thị T1 được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị T1 và ông Võ Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị T1 và ông Võ Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị T1 và ông Võ Trọng T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0005091 ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Thị hành án dân sự Thành phố H. Như vậy, bà Trần Thị T1 và ông Võ Trọng T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV 12- TP Hồ Chí Minh;
- UBND xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Thường